

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2994/QĐ-UBND

Bình Lục, ngày 28 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp hỗ trợ bổ sung kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh
tả lỵ Châu Phi năm 2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT - BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ;

Căn cứ Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam; Công văn số 1347/STC-QLNS ngày 25/6/2020 của Sở Tài chính tỉnh Hà Nam về việc cấp tạm ứng kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh năm 2020 cho các huyện, thị xã và thành phố để thực hiện phòng, chống dịch tả lỵ Châu Phi năm 2019;

Xét Tờ trình số 09/TTr- NN ngày 28/8/2020 của phòng Nông nghiệp và PTNT huyện; Tờ trình số 511/TTr - TCKH ngày 28 tháng 8 năm 2020 của phòng Tài chính - KH huyện Bình Lục về việc cấp hỗ trợ bổ sung kinh phí thực hiện phòng, chống dịch bệnh tả lỵ Châu Phi năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích ngân sách huyện: **5.327.264.000 đồng (Năm tỷ ba trăm hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi tư ngàn đồng)** từ nguồn bổ sung mục tiêu ngân sách tỉnh năm 2020: 3.490.914.000đ và từ nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2020: 1.386.350.000 đ, cấp hỗ trợ bổ sung kinh phí cho phòng Nông nghiệp và PTNT huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện phòng, chống dịch bệnh tả lỵ Châu Phi năm 2019.

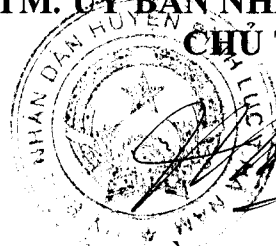
Điều 2. Phòng Tài chính - KH thực hiện chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân sách của phòng Nông nghiệp và PTNT huyện và UBND các xã, thị trấn và phối hợp với Kho bạc nhà nước huyện hướng dẫn thanh quyết toán theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Tài Chính - KH, Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận: ~~2~~

- Như điều 3;
- Lưu VT; TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Dũng

**TỔNG HỢP CẤP KINH PHÍ PHÒNG CHỐNG DỊCH TẢ
LỢN CHÂU PHI CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2019**



ĐVT: 1000đ

STT	TÊN XÃ	Tổng KP phục vụ công tác phòng chống dịch	Số kinh phí huyện đã cấp	Số 50% dự phòng	Số còn lại phải cấp
1	BÌNH NGHĨA	526.705	60.000	56.000	410.705
2	TRẢNG AN	248.700	40.000	53.000	155.700
3	ĐỒNG DU	453.825	50.000	47.000	356.825
4	ĐỒN XÁ	52.650	50.000	47.000	
5	TT BÌNH MỸ	582.460	90.000	137.000	355.460
	<i>AN MỸ (TRƯỚC SÁP NHẬP)</i>	<i>343.050</i>	<i>50.000</i>	<i>43.000</i>	<i>250.050</i>
	<i>BÌNH MỸ (TRƯỚC SÁP NHẬP)</i>	<i>142.040</i>	<i>20.000</i>	<i>50.000</i>	<i>72.040</i>
	<i>MỸ THỌ (TRƯỚC SÁP NHẬP)</i>	<i>97.370</i>	<i>20.000</i>	<i>44.000</i>	<i>33.370</i>
6	LA SƠN	183.450	30.000	45.000	108.450
7	AN ĐỔ	239.050	30.000	55.000	154.050
8	TIÊU ĐỘNG	163.300	40.000	54.000	69.300
9	AN LÃO	338.488	40.000	57.000	241.488
10	TRUNG LƯƠNG	397.840	20.000	49.000	328.840
11	AN NỘI	574.911	70.000	51.000	453.911
12	BỐI CẦU	257.200	60.000	43.000	154.200
13	HUNG CÔNG	355.805	50.000	44.000	261.805
14	NGỌC LỮ	811.915	90.000	58.000	663.915
15	BỒ ĐỀ	654.150	80.000	48.000	526.150
16	VŨ BẢN	325.395	60.000	51.000	214.395
17	AN NINH	526.370	120.000	45.000	361.370
18	BAN CHỈ ĐẠO HUYỆN	738.700	228.000		510.700
TỔNG CỘNG		7.430.914	1.208.000	940.000	5.327.264